

Số: 94/KH-UBND

*Phong Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Phong Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình số 163/CTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Phong Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, CBCC và nhân dân xã về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong cơ quan, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

b) CCHC phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp với yêu cầu của xã.

c) Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi về đẩy mạnh CCHC theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong đó, lấy chuyển đổi số làm gốc, là đòn bẩy trong mọi hoạt động. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung nhiệm vụ được hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu, tiến độ quy định, góp phần nâng cao vị thế của địa phương trong thời gian tới.

d) Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các Đảng ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện Chương trình; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC, xây dựng chính quyền số của xã đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ.

đ) Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với định hướng phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông là khâu đột phá; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở

hướng tới hình thành chính quyền số, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

## **2. Yêu cầu**

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

b) CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Các nội dung CCHC gắn với chính quyền số phải có tính đột phá, tập trung vào các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiên hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và theo từng giai đoạn.

d) Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp.

đ) Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện công tác CCHC gắn với chính quyền số, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những CBCC vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Về cải cách thể chế**

- Phân đầu 100% VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tiến hành rà soát, tham mưu UBND xã ban hành các cơ chế, chính sách quy định khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh đối với các lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình quản lý.

### **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

- 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 10% trở lên.

- Hằng năm, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của xã để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả đạt tối thiểu 50%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại

các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xã hội hoá một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/hồ sơ vào năm 2025.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước**

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

### **4. Về cải cách chế độ công vụ**

- 100% CBCC được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ CBCC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; 100% CBCC có trình độ cao đẳng trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

### **5. Về cải cách tài chính công**

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

### **6. Về xây dựng và phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh**

- 100% hoạt động quản lý nhà nước sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ xã đến huyện và liên thông với cấp tỉnh, Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản mật theo quy định).

- 100% người dân và doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia hệ thống Chính quyền số, các dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Phân đầu xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại phục vụ chuyển đổi số để hoàn thành mục tiêu “bốn không - một có”: làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và dữ liệu có số hoá.

- 30% người dùng có điện thoại thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh; 30% người dùng có điện thoại thông minh tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 100% cơ quan hành chính thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh hướng đến chính quyền số, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan**

- Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; triển khai các biện pháp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng CNTT; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, lề lối, tác phong làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; cần huy động sự ủng hộ và tích cực hưởng ứng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện thành công Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCC, người dân, doanh nghiệp và xã hội; trong đó chú trọng đến việc tăng cường nhận thức, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp và CBCC trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định về cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ CBCC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Xác định CCHC gắn với chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng CBCC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC.

**2. Tiếp tục cải cách thể chế, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội**

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật: Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và đối tượng chịu sự tác

động của các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) một cách thực chất, hiệu quả; Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại cơ quan. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn xã phát triển và trở thành động lực phát triển kinh tế. Minh bạch hoá toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

**3. Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định TTHC rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các TTHC đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các TTHC khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, của tỉnh và của huyện; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ nhân dân.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động.

#### **4. Đẩy mạnh cải cách công vụ, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng CBCC;**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCC theo quy định của Luật CBCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CBCC và Luật Viên chức bảo đảm xây dựng đội ngũ CBCC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCC, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng CBCC và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của CBCC, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCC gắn với vị trí việc làm.

#### **5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và kiểm soát tham nhũng tại cơ quan**

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí của cơ quan.

- Nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khoa học và công nghệ, hành chính - tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển địa phương.

#### **6. Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền số, tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số**

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Hoàn thiện hạ tầng số tập trung của xã, có khả năng dự phòng, đáp ứng các dịch vụ hạ tầng cơ bản, ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu

hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu trên môi trường mạng của xã để nâng cao tính bảo mật thông tin trước nguy cơ tiềm ẩn do bị tấn công mạng, đánh cắp cơ sở dữ liệu.

### **7. Mở rộng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 08/4/2022 Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã Phong Hòa.

### **8. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ CBCC, có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, ứng dụng CNTT; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ CBCC trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của địa phương.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC.

### **9. Đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của công tác kiểm tra**

- Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với các nội dung kiểm tra thường xuyên hàng năm trên môi trường mạng, trên cơ sở ứng dụng công nghệ số.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC tại địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng – Thống kê**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương. Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho CBCC. Phối hợp với Bộ phận Văn hóa thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính theo Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

## **2. Tư pháp – Hộ tịch**

- Tham mưu UBND xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

## **3. Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu UBND xã triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

## **4. Văn hóa – Xã hội**

- Triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung tuyên truyền về CCHC.

- Hàng năm, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận kịp thời phản ánh về bộ phận Văn phòng – Thống kê để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Quốc**